

BẮC SƠN LỤC

QUYỂN 5

I. GIẢI THÍCH KHÁCH HỎI

(Giả nêu bày hỏi đáp giữa chủ khách để giải thích điều nghi ngờ của chúng tôi).

Hương Phương sĩ đến quán của Thạch Lâm (Hương Phương Sĩ là giả thiết, như ô tiên sinh thì mất là loại của công) mô quy trông nom (mô quy là lạ, Mục Thiên Tử truyền rằng: Mô quy thọ nhận. Quách Phác nói: Như nay người Hồ lễ Phật) thuật với thủ nhân rằng: Đời tôi ràng buộc trăm mối lo toan, một hôm phòng khác có rượu thịt, có đàn ca, có thi thơ sum tụ đông đầy, ưa thích ca vịnh phong cách của tiên sinh, còn thiếu chưa vui, nay bèn lại ở cao, thông quế vắng vẻ, tường bao rộng vắng, tâm bĩ lận vén (khiếm là hận, lâu ở trong lưới tục, thường nhằm phiền tạp, một lúc đến chốn chùa vắng thâm u nên thỏa sướng đó) sắp may hưởng vị yếu chỉ của kim tiên, thỏa sướng thiên của vô sinh (kinh Phật khen ngôi lý vô sinh) uống hết pháp hỷ (kinh Pháp Hoa nói: Thức ăn Pháp hỷ thiên duyệt ăn uống pháp vị tự nhiên no đủ, tắm gội Cam-lộ, sáng thiền tố nơi thu chiếu, vắt hoa tươi nơi xuân đượm, đáng tâm tuy khẩn, chẳng dám dùng trông như thế nào (đã gọi Huyền Phong, đạo tâm đượm tốt, đáng tâm tuy có tình khẩn chẳng hay chưa dám trông mong thế nào) người chủ nói: Tôi bệnh phế bỏ đã lâu, trong các vị ở đời như mờ mắt chẳng vui ở quyết cung (Thuyết Mạng chép: Nếu thuốc chẳng mờ mắt, thì quyết bệnh chẳng lành. Nay tôi bệnh, người đời phế bỏ đã lâu, trông mọi người ở đời đối với tôi mờ nhạt chẳng đoái hoài nhạc) lui ẩn nơi núi rừng, ở bên chứa Tô-biên-tỳ (Tô là cỏ, tỳ là tranh) mặc là tỳ hạt thô thuần (hạt là lông, thuần là tơ, Luận Ngữ chép: Nay là thuần kiệm) ăn là chén đơn đậu lẻ, hang dòng luôn luôn, cùng hư nai làm đàn, vậy có đạo gò khả quan sự gì đáng hỏi ư? Chỉ sự hòa nhau của vàng đá, tùy vỡ đánh đó, mới có thể lớn nhỏ buông nhanh, hoặc cũng quả ứng (nhạc không tiếng hay, tùy đánh gõ mà tấu, người không lời đáp, theo đánh hỏi để cùng đáp) khách hàng bái (để tạ người chủ hứa

hỏi), người chủ ty chẳng mẫn (ty là nhường vị, mẫn là đạt) đã trở lại chỗ ngồi, khách hỏi: Hán mộng chưa chiêm, âm thích chưa thông, xứ này trước có ai được nghe Chí giáo chăng? (từ thời Hán Minh đế về trước, xứ này có ai biết ở phương Tây có Phật không) người chủ đáp: Liêu thay! Làm sao tôi biết được (liêu là xa, vừa rồi tôi biết là khiêm nhường) chỉ chạm đá đó mây sinh ở phu thốn (Công Dương truyện chép: Mây nhân chạm đá mà sinh, phu thốn mà hợp: Bốn ngón tay gọi là phu, hai ngón tay gọi là thốn) nước của bần cá mang ở Dư Hoàng (Dư Hoàng là tên thuyền của Ngô Vương, nói bần cá là nước ít năng chở thuyền lớn) Kỳ nào chẳng như thế, xưa kia đức Đại thánh đến nước Bà-xà, nước đó ở Nam Hải, cách phương hạ không lấy làm xa (Nam Hải cách Lạc chưa quá muôn dặm) gió của dòng nhỏ sao chẳng kịp nay, nên vua Chu Mục gặp Tây cực hóa nhân, lão thánh xưng là Cổ Hoàng tiên sinh (kinh Lão Tử Tây Thăng chép: Trúc càn có tiên sinh Cổ Hoàng) Khổng Tử suy tôn ở phương Tây có bậc Đại thánh (Khổng Tử nói: Phương Tây có Đại bậc thánh chẳng nói mà tự sửa) Phật-đồ-trùng biết dưới đá Lâm Truy có lộ bàng bên hữu tượng cũ, Kiện-đà-ha thấy trong núi Bàn Châm có nền móng chùa cổ, chẳng có người thấy nghe ư? (đây đều dự có thấy nghe đó). Đến đầu niên hiệu Nguyên Thứ thời Hán Võ (chúa thứ năm thời tiền Hán lấy niên hiệu là Nguyên Thứ) là niên hiệu Chủ Nguyên Thứ thứ năm thời Tiền Hán bảo Hoắc Khứ Bệnh ra phía Bắc đánh Hung Nô, Qua Cư Diên bắt vua Hưu-xà (xà âm là trừ) được người vàng, cho là Đại thần, đưa về cung Cam Tuyền, dùng lễ bày hương đèn, tôn đó ba năm, đảo ao Côn Minh (niên hiệu Nguyên Thứ thứ ba thời Hán Võ giảm một nửa lính của quận Thú Lũng Tây thượng và người lộng pháp thì giáng chức, sai đảo ao côn minh, Tây Kinh Tạp Ký chép: Trong ao khắc đá làm cá, lúc gặp mưa sấm cá thường kêu rống, ở trên có ghe thuyền vài trăm hoa mâu chiếu đèn. Tam Phụ Cố sự nói rộng ba trăm hai mươi mẫu, lúc đầu xuyên được đất đen, Đế đem hỏi Đông Phương Sóc) được đất đen đem hỏi Đông Phương Sóc, Đông Phương Sóc nói: Điều này tôi chẳng biết, bệ hạ hãy hỏi Đạo Nhân Hồ ở Tây Vực, đến khi Trương Khiên đại hạ trở về, biết có nước Thân-độc, (Hán Thư nói: Trương Khiên truyện Âm là Đốc, tức Ân Độ đồng) kinh Sơn Hải chép: Dân của Thân-độc gần người mà mến người. Quách Phác ghi chú là: Thì xứ của chỗ Thiên-trúc sắc đồ gây dựng, cũng gọi là Ấn-độ, Ấn-độ là tên Nguyệt, sau Nguyệt có cả ngàn tên, nay mới một vậy (như xứ này thêm thứ treo ảnh xe lạnh mâm vàng, v.v... thì xứ kia lấy làm tên nước, đủ nghĩa lâm chiếu) đời vua Ai đế, Cảnh Hiến đến Đại Nguyệt Thị, tho

kinh Phù Đồ, vua Nguyệt Thị bảo Thái tử miệng đọc trao truyền, Lưu Hưởng nói: Tôi tìm khắp các sách, thường thấy có kinh Phật. Trong niên hiệu Hồng Gia (đời vua Hán Thành Đế) soạn Liệt Tiên Truyện (hai quyển) chép: Tôi xem xét tạng thư xa tìm Thái sử, mới đầu tạo Liệt Tiên Đồ, từ Hoàng đế về sau sáu đời mãi đến nay, Đắc Đạo Tiên hơn bảy trăm người, vừa rồi xem xét hư thật, được một trăm bốn mươi sáu vị, trong đó bảy mươi bốn vị đã thấy kinh Phật. Lấy đó mà suy biết, Chu Hóa thành Tần, Tần diệt Hán Hưng, đến niên hiệu Vĩnh Bình, thật đã ngàn năm, từ đây về trước sao chẳng nghe (đáp: Hán mộng chưa chiêm, v.v...) Khách nói: Thuở xưa ở vườn Am-la ấn ngón chân xuống đất, Linh Thứu vọt sáng (thánh chúng đầy khắp hư không (cư sĩ Duy-ma dùng dùng thất phương trượng vườn tánh am thấy Phật. Đức Thích-ca nói kinh Pháp Hoa tại núi Linh Thứu, Phóng quang động đất) đạo tràng cùng khắp pháp giới (trên pháp hội Pháp Hoa ba lần biến ruộng đất khắp cùng pháp giới), điển của cơ khổng chỗ nào mà chẳng chép, người của Tần Lạc chưa từng dự hội. Há không phải Đại thánh riêng lệnh ư? Truyền là trưng bày ư? (Phật đã phát ra ánh sáng khắp cả pháp giới, tại sao ở kinh Lạc không ai thấy nghe? Đại thánh giáo hóa có riêng lệnh là như truyền mà mở bày luống dối ư?) người chủ đáp: Cá lặn chẳng biết ở nước, người đất chẳng thấy gió đó, chẳng phải có thể biết mà biết, ở đó mà chẳng biết, chẳng phải có thể thấy mà thấy, ở đó mà chẳng thấy. Hưởng chỉ phương chư chước nguyệt, chẳng phải phương chư thì cho là không nguyệt (Phương chư là Vương Sung Luận Hành nói, là gương nước, tháng mười một ngày Vương Tý nửa đêm giờ Tý, luyện đá năm phương đúc như mâm chén, hưởng lên ánh trăng được nước. Cao Dụ nói: Âm toại tợ cấp lớn, đốt xoa lau để hưởng nguyệt, dưới nước được vài thạch) Dương Toại sáng mặt trời, chẳng phải Dương Toại thì cho là không có mặt ư? (Có châu ánh mặt trời, dùng ngãi trung hứng thì được lửa, gọi là Dương toại, lại có khi dùng lưu huỳnh, v.v... đúc gương, hứng mặt trời cũng ra lửa, hứng mặt trăng ra nước, viên (tròn) là hiệu của Dương Toại. Phương (vuông) là hiệu của phương chư, mặt trời, mặt trăng thường luôn, mà phương chư, v.v... chợt khuyết thì nước lửa chẳng có, như Phật hiện khắp mà người không duyên, hoặc chẳng thấy rõ) thật do linh biến tại tâm, mà ngoài ứng ở vật, chỉ tâm bất biến thì sao được? (ba cõi duy tâm, muôn pháp duy thức, tâm biến mà thấy vật, không hư khởi) Lễ chép: Tâm chẳng có, nhìn mà chẳng thấy, lắng mà chẳng nghe, ăn mà chẳng biết mùi vị, nên biết trước tin chẳng do kia, chẳng phải nên nghe thấy (xưa người xứ này chưa tin, nên hoặc

giả sử thấy trong nhà rực sáng, đất rung động chẳng để ý, nên chẳng ghi chép) giả sử có ôm niên tin được riêng mà nói, thì người đời chê trách cho là dối vọng (chỗ mọi người không duyên chẳng thấy, trong đó hoặc vị nào có duyên được nghe thấy riêng thì mọi người sẽ chê trách đó là quái vọng, đâu thể cùng họ tin được. Lại thêm năm tháng xa mờ, biên giảo rơi lạc (huống chi năm tháng thời đại trải qua lâu xa, sách sử lạc mất, đâu thể biết đủ). Hoặc Chu Sử biết chẳng phải việc của Trung quốc nên mới chẳng ghi chép (phàm là sử quan, thường chỉ ghi chép việc sự của nước mình, đây chẳng phải là việc của Trung quốc. Lại nữa, quân tử rất thận trọng nên chẳng ghi chép) Khổng thánh tự chê trách mình không phải khí thọ đạo, nên chẳng nói (chê trách, Không Tử tự chê trách mình không phải khí thọ đạo, nên chẳng muốn nói) đâu vì thiếu trong Sử Ký thì cho là không có ư? Phàm chiết trụ Quán Hồng Hiệp Ô Đằng Nga Hôn Kiến Nhiều Xu Ky Vĩ (xưa kia, Nữ oa cùng Cộng Công Thị tranh giành thiên hạ. Đầu chạm chẳng khắp núi, cột trời bị gãy, lại chặt chân Ba ba để lập cực. Lại nữa, Nữ oa cảm ánh sáng cầu vồng xuyên suốt mặt trời mà sinh Chuyên Húc, ở thời Xuân Thu có ráng mây như chim đỏ cặp mặt trời mà bay ba ngày, lại Nghệ xin thuốc bất tử ở Tây Vương Mẫu, vợ Nghệ là Hằng Nga lén trộm để đùa giỡn trong trăng, xuất xứ từ Dịch lược. Lại điện chớp quanh sao xu mà hoàng đế sinh, lại theo truyền thuyết chết thì tinh thần lên làm sao, đồng với các sao, ở trên Vĩ Tú nên nói là ky) mà chỗ che là một, ba thứ ánh sáng thừa đồng, Tây vực kia không thấy ghi chép, nên thật ra cũng cho rằng tiếng Hoa là không thật ư? Nếu kia nghi quả là sai thì nghi này đâu đúng. Nếu kia tin là thật thì tin này đâu luống dối, nhưng sáu điển của Hoa Hạ, ai giản vụ yếu, phải ở tần diệt, còn chẳng nghe đầy đủ (sách vở xưa, vốn dùng giản yếu lại gặp phải bạo Tần đốt hủy, mọi việc đã qua đâu được lại đầy đủ ư?) Như ở hai đời Đường, Ngu, thượng thư còn vài thiên (chỉ còn năm thiên như Nghiêu Điển, v.v...) Thương Chu thịnh hóa, thi tụng có thể hơn mấy mươi. Đây trọng hình đức còn có chỗ khuyết, huống chi kia vượt ngoài tượng mà có thể đầy đủ ư? Nên Nghiêu Sư Dẫn thọ, Thuấn sự vụ quang. Chu Khổng cũng là chỗ chẳng ghi chép, Khổng Tử nói đạo thấy ở họ Trang (Năm kinh không lời đều xuất xứ từ Trang Tử, Lão Đàm biết lễ, còn ở Đái thánh (Đái đức tự là cận quân truyền lễ, hiệu là Đại Đái Lễ, Chí tín thái phó. Đái thánh tư là thứ quân truyền lễ, hiệu là Tiểu Đái Lễ, vì bác sĩ luận thạch cừ đến Cửu Giang thái thú) vừa rồi giả sử sách này cháy nát hết thì đâu biết hai thánh biết lễ, biết đạo ư? (nếu tại Bạo Tần thiêu đốt hết, thì đây đâu thể thấu tận cùng ư?)

khách nói: Trúc pháp Lan, Ma-đăng đến nước này, có người đem đất đen để hỏi, Trúc-Pháp-Lan nói: Đây là đất thừa của kiếp thiêu, mà thật được sự đó ư? (thật là đất của kiếp lửa ư?) Người chủ đáp: Nói tại người đã qua, sao biết tâm đó (lời này truyền lại tuy còn, mà người đó đã không, thì làm sao có thể biết ý của kia đáp ở chỗ nào) Trọng Ni nói: Tình muốn tin biện muốn khéo là biện (lời đáp này, chỉ là biện đối của Trúc-Pháp-Lan) hoặc cũng trình mà chẳng lượng (Trình là chánh, lượng là tin, ý tuy chánh, lời nói chưa hẳn đúng tin) phạm chỗ thiêu đốt của kiếp lửa. Đại địa đều hết, nhưng đã tức lại, thì làm sao cháy nát ư (khoảng của kiếp lửa, hai ánh sáng của đại địa đốt đến Sơ thiên, sau đó trở lại, đâu có đất cháy nát, cho nên biết kiếp lửa là không tro) xưa kia Trang Chu vì trí của Trọng Ni chẳng phải rất hung dữ như chẳng xem thường, nên xa lấy Đông Lăng ngụ từ thấy ý (Đạo Chích ở tại Đông Lăng) mà Lan cũng lấy Huyền của họ Thích chẳng phải kinh tai mà chẳng biếng nhác, nên mượn kiếp thiêu để khai mở giáo đó (người vì kinh sợ nghe lấy làm lạ, nên sắp khai hóa, lấy đây cũng là phương tiện mà kích động) Bỏ quân tử lấy nghĩa đức làm tin (quân tử nghĩa sau đó tin, tin gần ở nghĩa, nói có thể lại) nếu khiến chỉ nói là lửa thường, thì nạn thiêu đâu đem nhường ư? (Mạn Thiên tức Đông Phương Sóc, tự là Hưởng, nếu đáp chỉ nói là lửa thường thì đâu có chỗ nhường của Đông Phương Sóc ư?) nên vỗ về không để dẫn thật, bỏ phước gần để nêu xa (vì muốn giáo hóa nên trước tạm chỉ ở không mà dẫn dụ, phước bỏ lửa thường gần, mà nêu kiếp lửa ở xa) khiến người khác nghe chỗ mới mẻ đó đến thiện, phàm khát nghe là đặt để điều nghi, đặt để điều nghi thì phải cầu đến Lý, Lý đến thì chẳng xa mà trở lại (nghệ là thật) đó như Ngu Cơ Trương Tĩnh quát được ở Độ (Văn của Thái Giáp, cơ nổ nha, ngu là độ, sắp bắn mũi tên, thì trước độ cơ đó, hợp thì phát ra sẽ trúng, như sắp khai hóa, phải khiến hẳn quy về) khách nói: Phật xuất hiện ở Nhung, giáo khắp người Nhung, Hoa Phong là nhung, cũng chẳng xấu xa ư? Người chủ đáp: Không phải như vậy không phải như vậy, chỗ quân tử ở còn là chẳng xấu xa, hướng chi nói bậc thánh ư (Luận ngữ chép: Khổng Tử muốn đến Cửu Di, có người nói: Xấu xa đến làm gì? Khổng Tử bảo: Quân tử ở đó, còn có gì xấu xa. Quân tử còn vậy, bậc thánh ở đó, thì hóa hẳn chẳng xấu xa) Phạm Hoàng Thiên không thân, chỉ đức là phụ, học không thấy thường sư. Chủ Thiện làm thầy (chủ là thân, có thiện thì theo ý mà theo) thiện của thiên hạ là một, sao có thể lấy đê phong làm hạn ư? Chỉ lấy lợi tế làm tâm, đâu lấy phong vực làm hạn) nên đại Võ Cơ Văn là bậc thánh vương (Đại Võ ra từ Tây Khương sống ở Thạch Tế,

nay là Lô Mậu Châu, Chu Văn sinh ở đất Bân đều là Nhung Khương) Do Dư Nhật Đạn là bậc tôi hiền (Do dư là Nhung sứ đến đất Tần, Tần xây dựng cung thất, Do Dư dèm chê là: Nếu chẳng thợ quý thì phải do người tạo, Kim Nhật bi là người Phiên ở thời Hán Võ, ở tại Hán cung rất hiền) khi sống chẳng ở Trung Hạ, Thái Khương Chu U là các quan quân (Thái Khương là Hạ Vương ham vui dạo đồng ruộng, năm người con làm bài ca để ngăn cản, mười tuần (trăm ngày) mà chẳng trở về, Chu U Vương sủng ái Bạo Tự mà diệt thân) Hàn Trác thân hầu là kẻ tôi bội ngược (Hàn Trác Bá họ Minh đến dèm pha con em, diệt Nghệ mà lên ngôi, thân hầu diệt Chu U Vương) sinh chẳng ở bốn di. Há đem bang vực mà nói về hiền bỉ ư? Mà hoàng đế lên Côn Lô, lão thánh đến Lưu sa (hoàng đế lên núi Côn Lô hỏi đạo với Quảng Thành Tử, Lão tử đến Lưu sa, tìm Phật Thích-ca) đều quý điều đã nghe, kính mến chỗ đồng, mà sau tìm sang (đồng thanh ứng nhau, đồng đạo tìm nhau) nên Hồ Mã phục tạo (Tạo lệ dưỡng mã chức hèn) Hồ Nhạc Trương Đình (như cầm, sắt, khương, địch, v.v...) Hồ Tông sung phủ (Tông Bích ra khu vực khác) thì chẳng gọi là xấu xa ư? Nên mong cầu đạo xuất tục, phải là nghi của trái tục (đầu tròn áo vuông) ở trong nghi thức đó mà chẳng muốn gắng gỏi, với đạo thì hạ trung tài trở lên vừa xấu hổ (ở đất không bụi trần, làm nghi trái thế tục, chẳng tiến đức tu nghiệp mà rong ruổi trong làng tài lợi, hàng thượng sĩ thấy vậy rất xấu hổ) mà Khổng thánh nói: Chẳng dám hủy thương, bởi nói răn mù vời hại (sảnh là lầm lỗi, hại là tai, Hiếu kinh nói: Thân thể da tóc chẳng dám làm thương tổn, bởi răn lỗi lầm tai hại ấy). Còn Thái Bá thì thấy cắt tóc làm chí đức, Dự Nhượng vì sơn làm giữ trung (Ngô Thái Bá là con trưởng của chu Thái Vương, vì ấu đệ quý lịch hiền, lại sinh Thánh Tử Văn Vương, xương biết đó sẽ có thiên hạ, bèn trốn đến đất Ngô, Khổng Tử lấy đó làm Chí Đức, Sử Ký chép: Triệu Nhượng Tử giết Trí Bá, Dự Nhượng nghĩ vì Trí Bá mà bảo đó, Nhượng Tử biết bèn bảo người trong nước đuổi đi, Dự Nhượng mới sơn thân biến đổi thân, suốt than để đổi tiếng mà đến nước đó, Sử Ký cho là trung, thì cắt tóc biến thân chưa phải là bất trung bất hiếu) Họ năng lập đức phô bày danh, đâu từng lấy toàn vẹn tóc da đó làm hiếu ư? Do đó, xưa nay Hoa Hạ biết họ có ích lợi sâu dầy nên đáp tượng đó, chẳng vì biến đổi thân nghi nên anh hiền đó phế bỏ, tại quan phục thì nhà nước hưng, nên hữu viện chẳng mượn trâm cấp (quý Hữu và vệ thúy viện đều là hai bậc hiền, đâu do trâm cấp mà đạt) Hoàn Mão chẳng vì râu đỏ (Hoàn Đồi Thiếu Chánh Mão đều là kẻ bất nhân, đâu vì râu đỏ) sao vinh đây nhục kia ư? Xưa, Triệu Võ Linh Vương là người đầu tiên biến đổi y phục

người Hồ (Triệu Vũ Linh vương bảo với Lâu Hoãn rằng: Tôi muốn mặc sắc phục người Hồ, đáp: Tốt! Các quan chẳng muốn, Phì Nghĩa hầu vương lại bảo đó rằng: Tôi muốn mặc sắc phục người Hồ mà sợ đời sau sẽ bàn nghị quả nhân phải làm sao! Phì Nghĩa nói: Thần nghe nói nghị việc không công, nghị hành không danh, vua đã định mạng lo nghĩ của dị tục, trị không đoái hoài bàn nghị của thiên hạ, người ngu mờ tối rồi với việc đã thành, người trí thấy việc khi chưa nảy mầm, nhưng vì sao vua nghi? Từ đó bèn mặc sắc phục người Hồ) sau thời Tùy Đường dần sửa đổi áo mũ, chỗ quý là trị, kiến lập làm vương độ, ghi sự ghi lời, chưa thấy ai dèm pha đó (làm chính trị là quý ở sửa dân, lập vương độ đó, chưa thấy ai dèm chê mặc y phục người Hồ). Trọng Ni chẳng phải bề tôi của Ngu Hạ, mà tông ở ba đời Lễ Nhạc (Ngu, Hạ, thương) Ngô Việt chẳng phải nước Lỗ thuộc Vệ mà hành giáo của Cơ Văn, Chu Công họ Khổng, đến chỗ Tần Chánh Tân thất đặt nên điển pháp trăm quan hành chánh, Đế vương đời sau phần nhiều cũng tâm ở chính nhân mà không tiếm (Chánh là Thỉ Hoàng, Tần Thất là Vương Mãn cả hai tuy là vô đạo, đặt pháp độ trăm quan, hoặc nhân mà chẳng sửa đổi). Hoặc vì hai đời Vương Mãn đồng ở Trung Hạ nên thay nhau tiếp nối. Chẳng phải kia tuyệt vực là, hoặc là mất ý của dụng thiên ty mục (trời xanh chưng dân, tư mục của cây, hoặc nói dùng đạo của trời, đầu hạn cục ở Di Hạ) phạm chỗ có một mặt trời, mặt trăng đều là thiên hại ta, ta hành thiện của thiên hạ thì ai chẳng là thiên hạ của ta ư? Xưa kia Sở Vương mất, Cung Nhậm Sở được đó, Trọng Ni nói: Tiếc thay đó chẳng lớn, sao chẳng khiến người được đó? (Sở Vương mất, Cung nói: Chẳng qua người Sở được đó, Trọng Ni nghe vậy bảo: Tiếc thay sao chẳng nói người mất, người Cung được đó) nay chỉ nói là đều xưng Tây Vực là Hồ, mà thật Hồ ở dưới Thông lãnh hơn ba mươi nước, phía Tây lãnh nước Thân-độc gọi là nước Bà-la-môn. Nhưng ở khoảng đó chẳng phải không lẫn lộn, hỏm mắt điều quyết, như y lạc xứ này, Nhung Địch bức chiếm vương kỳ gần, nên Thân-độc rất xấu xưng là Hồ (nay Hà Nam là khoảng đất Ý Lạc đều có người Nhung ở) nhưng Vương Phù nói trong kinh Hóa Hồ là: Người Hồ rất hung tợn, nên giáo hóa đó thành Phật khiến râu đỏ đứt dòng dõi. Tại sao mê lầm như vậy? Ngay thời Xuân Thu, Xích Địch, Bạch Địch làm cướp thì các nước, Hiểm Duẩn, Khổng Xý, Man Di, Hoạt Hạ (Khổng là rất, hoạt là loạn, đương thời Xuân Thu, Địch đánh Tấn Lỗ v.v...) Vì sao gần mà chẳng phục xa, ở bên ngoài Lưu Sa, cuối cùng của Đại Hoang mới bày đồng ư (Lão Tử sinh trong nước vào thời Định Vương, tự bị Nhung Địch bức ép sao chẳng hàng phục đó, mà nói

đến Tây Trúc hàng phục người Hồ kia ư). Lại từ xưa, thánh vương đều xa là nghĩ đó, sao có ngẫm mong hết nỗi dỗi kiêu răn nhân đạo (người xa chẳng hàng phục thì tu vẫn đức để lại đó. Lại nói: Chỉ đức động trời không xa đâu chẳng đến, lại không lười không hoang, bốn di lại vương, đâu cần dứt dòng dỗi, ép làm răn dạy đó) rõ ràng phạm tam miêu hoàng khóc, thương ưởng cực pháp chưa quá lắm so với đây (Thời Thuấn, nước của Tam miêu, bên trái là Động Đình, bên phải là Bành Thành, ở ngoài hoang phục, mấy ngàn vua giết chết mà chẳng theo Vương Đạo, thời Tấn Thái Công, Tội hèn cảnh lâm tiến vệ nhân thương ưởng, dùng khóc mà giúp Tần, sau Hiếu Công băng, Tuệ Vương lập sai xứ đánh bắt, thương quân chạy đến dưới quan, muốn nghỉ ở nhà trọ, người khách chẳng biết đó là Thương Quân, nói lệnh của Thương Quân, người trong nhà không xem xét là ngồi đó. Thương Quân nói: Than ôi! Là tộ của pháp, một đến đây ư? Bèn bị vạch bày mà giết, nay Thích tử chẳng phải học trò của Tam miêu, lão thánh chẳng phải loại của Thương ưởng, sao đến ở đây) mà lão thánh nói thường thiện cứu vật, há như vậy ư (nếu vậy thì nói và làm trái nhau) Khách nói: Trái lệnh cha, để lại mẹ đau xót, khinh úy đến hiểm, có thể gọi là hiếu ư? (Thái Tử Tất-đạt-đa muốn xuất gia, vua cha chẳng chấp thuận, thêm thể nữ để mua vui, nửa đêm Thái tử ngấm vượt thành trốn đi là trái lệnh cha, khiến cho di mẫu buồn khóc, tan nát ruột gan, là để lại cha mẹ đau xót. Ở vị trữ phò mà riêng đến ở núi hang là khinh úy, ở trong núi Tuyết là đến hiểm. Như vậy có thể gọi là hiếu ư?) làm thầy vua Bình Sa, ở tộc Ca-tỳ-la, bị A-xà-thế nghịch hại, Tỳ-lưu-ly đánh chiếm, mà chẳng cứu được, vậy được gọi là nhân ư? (vua Bình-sa tức là Tần-Bà-ba-la, ở thành Vương Xá là cha của A-xà-thế, vua A-xà-thế bắt giam bỏ tù cho đến đói khát mà chết, Phật chẳng thể cứu. Lại nữa, con của vua Ba-tư-nặc là vua Tỳ-lưu-ly, do phu nhân Mạt-lợi sinh ra, là cháu ngoại của họ Thích, vì lời nói là con đưa đầy tớ mà dấy binh giết hại họ Thích, Phật biết tức nghiệp đó đối nhau mà cũng chẳng thể cứu.) Điều-đạt thiên luân (Điều-đạt là con của vua Hộc Phạn, anh em chú bác với Phật) Thiện Tinh chí tánh sống bị mắng nhục, chết mắc phải đồ thán, có thể gọi là Nghĩa ư? (Điều-đạt, Thiện Tinh đều đọa địa ngục) ngồi giường ngọc báu nhận bái lễ của vua và cha, nói rất trái khiêm nhường, dáng vẻ cao ngạo, có thể gọi là Lễ ư? Treo cung chưa tới mười ngày, mẫu hậu mất, họa hoạn khôn cùng, lỗi chẳng lớn ư, có thể gọi là Phúc ư? (Thái Tử sinh, treo cung dâu ở cửa, xưa kia Phật làm Thái tử, sinh mới bảy ngày mà Ma-da mất) Lợi đó như vậy sao còn muốn cho người trong nước hành theo? Người chủ đáp:

Luận về Ái Ố, danh Dự nhục nhã nào nhất định, xưa có kẻ mắc tội với Tam Hoàng mà hủy bỏ Ngũ Đế, có danh dự Hán âm mà ép đê Trọng Ni (Trang Tử là Trương nhân, Bão hũ xuống giếng để lấy nước tưới vườn, Tử Cống dạy đó làm lược. Hán Âm Trương nhân thanh, chèn ép Trọng Ni, đó là xảo Ngụy) có cương ngữ phụ mà trách Tam Lã (Tam Lã là đại phu Khuất Nguyên, gặp chỗ khen của Cận Thượng, Hoài Vương nghi ngờ, bèn biếm xuống Trường Sa, đi một mình trên bờ sông, gặp ngư phụ hỏi nên nói: Khấp trong đời đều say, chỉ mình ta tỉnh, khấp trong đời đều đục, chỉ có mình ta trong, ngư phụ khuyên mà chẳng được, bèn trảm mình xuống nước mà chết) có kịch Tần Pháp mà mỹ tân thất (Tần Thi, Vương Mãng pháp tàn ngược, đời sau có Dương Hùng soạn Mỹ Tân Thất, một thiên, kích bác Tần Thi mà ngợi khen Vương Mãng) xét sự trái thuận đó, phá tường xuyên cửa, là công của chim chuột (có tập học người xưa Tào Bá lại thêm xuyên cửa để cổ xúy phải quấy, như Vương Sung Lưu Tử Huyền, v.v... chỉ thờ Thư hoàng) Lễ chép: Đại Hiếu nghiêm thân, kế là chẳng nhục, kế là năng dưỡng (nghiêm thân nghĩa là khiến Tôn tử khảo đó, chẳng nhục là tu thân trì hạnh). Nếu đổi nhà thành quốc gia, thiên hạ gọi đó là Đại Hóa, hễ làm thánh thì thiên hạ ai cho rằng đó là nhỏ ư? Nên tuy gần mất Nghiêm ái xa giẫm núi rừng, mà khiến người của thiên hạ biết cha là cha của Đại thánh, biết mẹ là mẹ của Đại thánh, đã biết đó mà tôn sùng, đã tôn sùng mà an đó, nghĩa của Hiếu Tử thật gọi là chẳng quý (quý là thiếu). Đây mới là đạo Nghiêm Thân. Thi nói: Hiếu tử chẳng thiếu, trọn cho là loại đó) từng cho là bất hiếu, thì ai năng làm hiếu đó ư? Tăng Tử nói: Dưỡng thì có thể, còn kính là khó, (còn như chó ngựa đều năng có dưỡng, bất kính sao lấy làm riêng ư?) kính là có thể, còn an là khó, an là có thể rốt cùng là khó, cha mẹ đã mất, thận trọng hành thân đó, chẳng để lại tiếng xấu cho cha mẹ, thật có thể gọi là chung của hiếu) mà Đại thánh đâu chẳng đóc đó đầy đủ ư? Nếu là bậc thánh có làm chẳng trái, hai ánh sáng sớm tối chẳng trái bốn mùa, chỗ Vinh Lạc có thể trái: Là tạm hóa mà thôi, hóa lâu thì lỗi ở vật tánh, khô quái quỷ quyết sinh (tuy là bậc thánh chẳng thể trái với túc nghiệp). Còn tù tội đói chết vùi cốt vằm thịt là bởi đền trả nhân ở đời trước (vua Bình-sa vì không con, thầy tướng đoán là trong núi có vị tiên sẽ làm con, vua bèn giết vị trên đó để thọ sinh gấp. Lại khi chưa sinh thì làm con thờ trắng cũng bị vua giết, nên nay bị vua A-xà-thế giam trong ngục tối mà chết. Dòng họ Thích lại vì đời trước giết cá lớn Ma-kiệt cho nên như vậy) báo ứng duyên trước, chẳng phải bậc thánh chẳng thể khiến tạm trái, chỉ vì chẳng phải dứt hẳn nghiệp lý (trong

kinh chép: Giả sử trăm ngàn kiếp, nghiệp đã gây chẳng mất, lúc nhân duyên hội đủ quả báo lại tự chịu). Phạm hậu tắc khéo truyền bá thuận với thiên thời, Biển Thước thầy thuốc giúp hữu mạng, trái thời và mạng, kia chẳng thể làm, cho nên bỏ hình thì ảnh mới mất, trừ nghiệp thì báo mới hết. Nếu khiến mất ảnh để lại hình, dứt báo còn lại nghiệp, thì ảo thuật làm ra (chưa qua sám tẩy cho nghiệp dứt sạch thì đồng với thuyết của Vu Cuống yêu huyền) xưa kia ăn thóc ngựa, Mục-liên thỉnh cầu mùi vị đất (Bà-la-môn A-xà-ni-đa thỉnh Phật chín mươi ngày, chỉ ăn thóc ngựa, ở kiếp sơ có mùi vị đất vùi lấp ở dưới đất, Mục-liên muốn vận thần thông đến lấy, Đức Như lai chẳng chấp thuận, ý chỉ bày người đời sau) Ca-tỳ bị vây quanh, Mục-liên xin dùng sắt làm thành (dòng họ Thích bị vua Tỳ-lưu-ly vây bủa, Mục-liên muốn hóa thành sắt để bảo vệ. Đức Như lai lại chẳng nhận lời, vì nghiệp chẳng thể trốn lánh) Đại thánh đều cho nghiệp báo chẳng phải như thế cho nên làm được mà chẳng làm là bất nhân, chẳng làm được mà làm, sao gọi là bất nhân ư? Nếu là được lý, tuy thương tổn mà gọi đó là nghĩa vậy, mất lý túy tồn tại mà chưa gọi là Nghĩa. Đan Quân bạc bẽo đối với Nghiêu Thuấn (vì đó bất tài nên bạc bẽo, chẳng để cho nổi ngôi) Quán tế di đối với Chu Đán (quán tế nhị thức để lại lời phỉ báng Chu Đán, Chu công chẳng vì cốt nhục mà chẳng giết, bèn giết quán thức ma tế. Tế thức) Trịnh trang Khắc Đoạn (cùng Thức Đoạn là mẹ của Trịnh Trang Công. Vì làm loạn, Trang Công Khắc đó ở yển) Thạch Thước giết hậu (Thạch Thước là cha của Thạch Hậu. Hậu cùng Công Tử Châu Hu giết Vệ Hoàn Công, tự lên ngôi, hỏi định Quân với Thước, Thước khiến triều bày mà giết chết) bởi cốt nhục là nhân. Bảo Tông Thiệu phụng thờ, nêu hình pháp đó để răn bày người ở tương lai, khiến những người không con, không em, sợ mà cố gắng, như Điều-đạt, Thiện Tinh, thường mượn Hồng Tư để khỏi tội, cho nên khuyên thiên hạ làm nghịch, nên kêu ăn đàm dãi để làm nhục (Điều-đạt học thần thông rồi, hóa thành một đứa bé ở trên đầu gối vua A-xà-thế, vua A-xà-thế nhân đó khắc nhỏ vào miệng đó, Điều-đạt hứng lấy mà nuốt, nên Đức Phật cho nhục đó là người ăn đàm dãi) rõ ràng trọng khổ để mong (ban đêm Đức Phật hành đạo, Thiện Tinh thấy thời gian lâu sắp hết, bèn giả làm quỷ Bạc-câu-la để làm Phật sợ hãi, nên bị đọa địa ngục) khiến chỗ gửi vị đều có xấu hổ tạm cách (cách là chánh, tuy ở chỗ cốt nhục tự có sĩ nhục, nhưng Lý Quy ở Chánh Đồng Tộc là gửi đồng với vị) không có việc may đến mà khỏi (chẳng có việc may mắn mà khỏi) do đó bậc thánh hình tự gần mà xa, chẳng kín thân mà chia sẻ, nghĩa của Quyền lớn đâu có lường. Nếu là đại lễ

cùng thiên hạ đồng tiết, đạo đức cùng trời đất Đồng Tôn, bậc thánh đồng thể với đạo đức, mà quân phu sơ suất lỗ thì Tôn kính trời đất, tôn kính trời đất thì gần đạo đức, gần đạo đức thì kính bậc thánh, kính bậc Thánh thì hợp tiết trời đất, mở rộng ngọn gió đạo đức, chẳng phải Đại thánh ta cần trên để cầu tôn trọng, bởi quân phụ do đạo đức mà tự tôn trọng, lễ pháp đã rõ ràng mà người là bất chước, nên khiến hình nghi khác tục, thì chẳng khác là lễ kính, thuận với đạo đức, hình nghi chẳng khác tục, khiến khác tục là lễ kính, thì trái với đạo đức, tuy khác mà không hẳn hiển đối với chẳng khác. Chẳng khác là không hẳn ngu đối với khác, nhưng ngẫu của đất đá tiêu biểu tượng tiết đó vẫn có thể kính (đất cây đắp khắc họa tượng) con của người làm ruộng, người buôn bán phục mạo sao chẳng kính. Bốn tánh xuất gia đều đồng họ Thích, không vì dòng họ thấp hèn mà không kính, kính kẻ chẳng ra gì còn hơn không kính. (chẳng vì phàm thường mà kính thì còn hơn chẳng kính) còn dê mà biết lễ (thường lễ của Lỗ thì phải giết dê, cáo, sóc ở miếu, từ Văn Công về sau chẳng rành lễ cáo, sóc, chỉ còn tế dê mà thôi, đến thời Ai công, Tử cống làm ty thương, chủ lễ tế miếu sóc, cáo, do vua chẳng thấy sóc, bèn gần muốn phế bỏ sự của tế dê, phu tử bảo: Ông mến dê, ta mến lễ đó, quân tuy chẳng thấy sóc, thấy dê còn biết lễ này, nếu gồm bỏ cả dê thì lễ không được ghi chép, nay kính cũng vậy, mua xương ngựa để chiêu hiền) Xưa kia, Yên Chiêu Vương sắp chiêu mộ hiền sĩ, Quách Quỷ nói: Xin Vua dùng vàng ròng đắp đàn, mà tôn đối với bề tôi thì bậc hiền của phương Tây sẽ đến. Vì thân chẳng giống mà Vương còn dùng đó, hướng chi bậc hiền ư? Xưa kia, có khi cầu rồng ngựa mà chẳng được, có được đầu ngựa chết là lên, Vương đem ngàn vàng cúng tế, mọi người nghe vậy đều đến, chỉ một tháng được ba rồng ngựa, xin vương tôn thần, sau quả có vui lại cùng mấy người mà đến). Bởi đại đạo của nhân luân. Nên Quân Phụ kính hay chẳng kính là tại mình, vì Sa-môn thọ hay chẳng thọ mà tại người chẳng phải Đại thánh hẳn muốn ép Quân Phụ phải kính, Sa-môn phải muốn ngồi nhận bái tiếp. Con Tân Quan mà mẹ bái (Lễ Ký Quan nghĩa nói: Đã hai mươi tuổi mà đặt tên chữ, là đạo thành nhân, thấy ở mẹ, mẹ bái, thấy ở anh em, anh em bái, thành rồi mà đủ làm lễ) Giới trụ là chẳng bái, đều chẳng mất kính của Quân thân. Hướng chi nho chẳng có bề tôi, Thiên tử chẳng có Quan Sĩ chư hầu ư? (như Sào Hứa, Tứ Hạo, v.v...) nếu là Ma-da mượn tuổi thọ đời làm mẹ Phật, thánh đã ra đời, hoàn hình về trời (kinh Hoa Nghiêm chép: Chư Phật ở quá khứ và tương lai đều lấy Ma-da làm mẹ, sinh Phật xong thì trở về trời) mẹ con có dụ sao chẳng phải là phước ư? Xưa kia,

Hạ Khải sinh mà mẹ hóa thành đá (Đế Vương Thế Kỷ chép: Lấy con gái họ Diệp nói: Tu rồi đi dạo núi thấy sao băng ý cảm, lại nuốt ý tỳ ba năm chẳng sinh, sau đó vạch hông mà sinh Võ, nay ở huyện Quảng Diệp núi Thục Vấn có vùng đất tên Thạch Tế, là nơi mẹ Võ hóa đá. Lại Võ muôn thông Viên sơn, bảo con gái Đồ Sơn rằng: Hưởng ta nghe tiếng chuông trống mà đến, Võ đáp đá nằng trúng tiếng trống, nữ đến hưởng thấy Võ mới hóa động, mà đến dưới Tung Sơn hóa thành thạch nữ, mới mang thai Khải, Võ nói: Ta là con của đá về phá mà sinh Khải, thì mẹ hóa thành đá). Y Duẩn sinh mà mẹ thành không tang (Y Duẩn là tướng văn của Thang, vừa sinh thì mẹ hóa thành không tang). Há chẳng tốt lành ư? Nên hai giáo nói thẳng ở đời này Thích giáo gồm bày ở đời khác, như hai người mẹ kia hóa thành đá dâu tinh hồn đi đâu, Thánh mẫu cúi đầu, nhật nguyệt xuống buồn, người đời thật thì phước giảm sắp đến, khách nói: Ngược nhà Ngụy giết ở nội tìn. Hôn Chu chẳng giống ở Huyền Lữ (Ngụy Thái Võ thác bạc đào, niên hiệu Thái Diên thứ năm diệt pháp có che giấu Sa-môn thì bị tội chết, Chu Võ tự Văn Ung, niên hiệu Kiến Đức năm thứ hai Phật giáo Huyền Tăng cũng phải gánh chịu) khiến khắp nơi xôn xao, ân vua hết sạch, mới đầu như có thỏa ý, rốt cùng thì chóng hại (hai vua lúc đầu diệt pháp dường như hợp với chí, sau đó cũng kết quy về bệnh xấu ác) kia sao đến so với đây ư? Người chủ đáp: Lệ khí un đúc mà năm nghĩa bại, gian tà làm mà muôn linh tức giận (ngũ hành đã bại, trăm thần tức giận) nên chỗ giúp của trời là thuận, chỗ người giúp là tin, chẳng phải tin, chẳng phải thuận, người trời đều giết, chẳng mất được ư? (Thư nói: Trời làm yêu nghiệt còn có thể lánh, tự làm yêu nghiệt chẳng thể trốn). Đầu đời Ngụy, Thái Tổ Thái Tông (Thái tổ là Thát Bạc Khuê, Thái Tông là Thát Bạc Từ, hiệu là Minh đế, Thái Tổ là con cả của Võ Đế) dốc tin giáo lý nhân duyên, Sa-môn Pháp quả là bậc giới hạnh tinh thuần, khai giảng pháp tịch, vua Thái Tổ ban chiếu làm Sa-môn Thống, Thái Tông càng thêm tôn kính, trao cho hết ngôn từ là phụ quốc nghi thành tìn hầu an thành Công Đế đến chỗ đó ở, vì cửa hẹp xe kiệu chẳng qua được nên ban sắc chiếu cho mở rộng, tám mươi tuổi mới thị tịch, Đế đích thân đến dự lễ tang, tặng hiệu là Lão Thọ tướng quân (đều biểu trưng sự sủng ái của Đế) Triệu Linh Công Thế Tổ lên ngôi (Thái Võ Hoàng Đế) mới đầu vâng hành, thường dẫn các vị Sa-môn cao đức cùng chung bàn luận, vào ngày mồng tám tháng tư, kiệu tượng ra giữa đường rộng, đế ngự đến cửa, rải hoa cúi đầu cung kính, chỉ vì tám tuổi lên ngôi, thưa hỏi Quốc Chính với quan Tư Đồ Thôi Hạo, đến lúc gặp được Thiên sư Khấu Khiêm, ban chiếu

cho các châu trấn lập đạo tràng gặp Cái ngô phản lại ở Hạnh Thành, Quan Trung bị nhiễu loạn, niên hiệu Thái Diên thứ năm tức năm Kỷ Mão, Đế tiến về hướng Tây đánh Trường An (thời Hậu Ngụy đóng đô ở Bình Thành) bấy giờ, Sa-môn có gieo trồng lúc thóc, trong chùa có ngăn đạo mục, Đế vào chùa xem ngựa, theo quan lên nhìn, thấy trong phòng có tài sản cung nỗ mục thú, do các nhà giàu gửi giấu, mọi vật nhiều đến muôn vạn, khi ấy Đế mới hai mươi bốn tuổi, Xuân Thu dời dào mà ít ở Lý Học, thấy việc ấy hợp với lời nói của Thôi Hạo, do đó ban chiếu, đốt phá kinh tượng, chỉ để lại bốn chùa dưới đài như Trường An. Niên hiệu Thái Bình Chân Quân thứ năm lại ban chiếu, từ Vương Công trở xuống đến thứ dân, có ai riêng chứa Sa-môn, kỳ hạn ngày mười lăm tháng hai năm đó phải ra, quá kỳ hạn chẳng ra, Sa-môn thì tội chết, người dung chứa thì giết cả nhà, bấy giờ, Tông cung phụng Thái Tử giám quốc dâng biểu can ngăn: Hình giết Sa-môn rất tàn khốc, lại chẳng phải tội của Đồ Tượng, nay nên bãi bỏ đạo đó, phá dẹp các chùa, ở đời chẳng tu phụng, đất gỗ xanh đỏ tự nhiên hủy diệt, tấu chẳng thực hành, năm đó thầy của Thái Tử Hoảng là Sa-môn Huyền Cao, do Thôi Hạo sàm tấu, nên đều bị giết (cùng Thái Tử đều như vậy) nhưng tháng ba mùa xuân niên hiệu Thái Bình Chân Quân năm thứ bảy, ban chiếu Phật pháp tất cả đều trừ diệt, Sa-môn chẳng kể lớn nhỏ đều bị chôn sống. Tông Cung nói tuy chẳng dùng, còn hooãng tuyên chiếu mạng lệnh xa gần đều được che giấu, tính kế chạy trốn. Thôi Hạo chết khoảng năm thứ mười một, Võ Đế Di Lưu bị Tống Ái là một người bị thiến làm hại (hậu Ngụy mới đầu đóng đô tại Bình Thành, họ Thác Bạt đến thời Hiếu Văn Hoàng đế mới dời đô đến Lạc Dương, đổi thành họ Nguyên. Tây Ngụy nương theo Vũ Văn Thái đóng đô ở Trường An, Đông Ngụy đánh triệt cung quyết Lạc Dương đóng đô ở Nghiệp Thành) lúc đầu Thôi Hạo và Khấu Khiêm đồng theo vua Khấu Khiêm tranh giành mà Thôi Hạo chẳng theo, Khấu Khiêm nói: Nay ông thúc giục tuổi thọ, diệt cửa nhà (cuối cùng sắp bị giết còn khiến đá vào miệng đó) Chu Cao Tổ cho rằng Sa-môn ứng với sấm đen, lúc đầu Thái Tổ Hắc Thái gặp Ngụy chạy về phương Tây, y vật cờ xí đều chuộng sắc đen, sau đó Sa-môn đều mặc y vàng, dân Tề rất kỵ, mà người Chu lấy làm chẳng hắc (đen chẳng phải quạ) giết họ Ô chẳng hắc, chẳng phải đậu, bèn giết họ Đậu, có Vệ Nguyên Tung phản phúc, (người huyện Tân Phần đất Thục, phản phúc là dâng trạng văn sa thải) Mũ vàng Trương Tân cùng Ngẫu Canh (ngẫu là đối, canh là dùng khăn ở Tông giáo hai – nũa Xuân Thu ngẫu nước Tấn) Đế-đích thân thọ phù lục, tháng ba mùa xuân năm kỷ Sửu tức

niên hiệu Thiên Hòa thứ tư, nhóm họp cả Tam giáo những người có gia văn, và văn võ hơn hai ngàn vị, kiểm bàn Hưng Phế chẳng nhất định, qua tháng tư mùa hạ, ban chiếu, ban chiếu ty lệ chân loan xét rõ, niên hiệu Thiên Hòa thứ năm, Chân Loan dâng luận Tiểu Đạo (ở trong tạng) để lấy làm rõ đạo pháp luống dối rất là thấp hèn. Đạo An dâng luận Nhị Giáo để mưu hơi ngầm, đến tháng năm mùa hạ niên hiệu kiến đức thứ ba giúp hai giáo hủy nhau, kế đó lại thực hành, Thích Lý đồng bỏ, sánh như chó rơm. Lão Tử đạo kinh cho muôn vậy là con chó dồn bằng rơm) chôn tượng giết người, chẳng thể nghe nổi, mùa xuân niên hiệu Kiến Đức thứ sáu Chu Sư đánh Tề, tự lấy làm giúp của diệt giáo (ngày mười chín tháng giêng niên hiệu Kiến Đức thứ sáu Bình Trị Bắc Tề, được Ấn Ngọc do Tần Hà truyền, vương bốn tấc, văn viết là: Nhận mạng ở đời, đã thọ Vĩnh Xương, được năm mươi châu, ba trăm tám mươi lăm huyện 3.002.528 nhà, 30.002.886 người, tháng hai sư trở về) Qua niên hiệu Kiến đức thứ bảy, đổi niên hiệu là Tuyên Chính, năm đó chẳng kịp thường mà băng ở Vân Dương (thường là thu tế, tháng sáu Đế băng, ngày Thái Tử Bân lên ngôi, tuyên đế đổi niên hiệu là Đại Thành, Đại Tượng, hoang dân tửu sắc, vào chợ vào thuế đều một tiền, sau đó lập Thái Tử làm Đế, Tự xưng là Tuyên Nguyên Hoàng Đế. Hễ tham, hễ trọng lợi nào đoái hoài đối với Quân thân, như Thương Thần khoát quý không lánh điều ác (Thương Thần là Thái Tử Sở Thành Vương, giết cha lại thêm tên thụ xấu ác, mất cha chẳng nhắm, đổi thụ hiệu là thành mới nhắm, Khoát Quý là Thái Tử Vệ Linh Công muốn giết mẹ, Nam Tử chẳng nhanh chóng bèn bỏ chạy, Công chết mới lập con của Khoát Lý, cha con đánh nhau giành nước, ra vào giết hại nhau, đầu lánh tiếng xấu ác) Thác Bát vì lời dèm tấu mà giết Nguyên Tử, (Thái tử Hoảng bị Tông Ái sàm tấu hành dâm ở nội cung, Đế tức giận, Thái tử Hoảng sợ giết chết nên sắp mưu tính phản nghịch, để mới giả vờ chết sai gọi Thái tử đến, dùng lồng sắt giam giữ đó, đánh ba trăm gậy rồi giết chết ném vào bụi gai. Thường Thị Tông Ái về sau hại đế) Vũ Văn vì ngờ kỵ mà hại Gia tể (Tấn Công Vũ Văn Hộ làm Thái Tể chấp chính, thường nghi kỵ đó, tháng ba niên hiệu Kiến Đức thứ nhất đế tự đánh giết đó ở trong cung, Đế tự nắm cả muôn cơ, kia còn là kinh nghệ đối với cốt nhục mà há đáng năng nhân tha thứ ở đạo đức ư? (cá kinh nghệ lớn mà ham đấu đá) nên nay đồng tử Tam Xích không gì chẳng để chường, thở dài với việc đó (để chường là chống tay mà bàn nói) buồn thay hai Võ chẳng được làm quý, sao mặt dày đối với Tổ Khảo, khách nói, Ngụy Linh Thái Tổ sắc đồ hết sản của Úc Triệu, lao vời như tạo hóa, người thật gìn giữ

đó, trời như bỏ đó, nên một mai làm tai họa, khói lửa cháy rực ở chín bụi trần un cháy suốt ở Trùng Ngân (nhiều lớp bờ) chưa dụ ý trời, có thể nói ư? Người chủ đáp: Phàm vật lấy hợp độ làm đức, mất độ làm nghiệt làm đức thì thường, làm nghiệt thì mất, họ Hồ là Nghiệt, vì quá với đại trắng, đầu thường của quý thân, bởi do sức người, đó cao ngàn thước, gồm có chín tầng, trên sát bình vàng, đựng được hai mươi lăm học. Vàng hứng lộ bàn mười một lớp, bốn góc khóa sắt, bốn đường dẫn sát đều tủa linh vàng như một học khí, bốn mặt đều có ba cửa lớn, khoảng giữa có sáu cửa sổ, cửa son chạm vàng, trụ thêu vàng thiếp, gió thu suốt đêm chói lòe giữa hư không, âm vang leng keng vang xa hơn mười dặm, chấn dài rộng tỏ, lên xuống trót vọt, bậc nhất ở Diêm-Phù-Đề. Kinh (Dịch nói: Xưa kia Huyệt ở nơi đồng trống, đời sau bậc thánh đổi thành cung thất, trên nóc dưới mái để đãi gió mưa, bởi lấy các Đại trắng, chưa có trái khiêm vượt lễ, năng trắng đó ấy) tuy thạch thì cực, mà nam có cường lân, giữa phân nhật nguyệt. (Bấy giờ, Thái Hậu ở Lạc Dương, Võ... Kim Lăng) nước có gian thần cầu bệnh của chủ (nghĩa là loại của Nhĩ Chu Vinh) vàng ngọc đã hết, vật dịch cũng khổ, sau đó Nhĩ Chu thừa khe hở, chân động dưới cầu song Triều Lạc, áo mào mất nơi cá ba ba (Thái Hậu chẳng tu đức chính, Nhĩ Chu Vinh, v.v... kháng biểu nói: Nay trong nước đều nói mất đế vì chằm độc hại đó, vàng trẻ con chưa nói để đến bốn biển, Vinh bèn dẫn mọi người vượt qua sông, bèn đến Lạc Dương, sai kỵ bắt Thái Hậu và thiếu chủ, v.v... và Triệu thượng thư Trương Ly, Trương Lương đều xây một ngôi tháp lớn, Phật-đồ-trưng bảo với đó rằng: Thờ Phật ở nơi thanh tịnh vô dục, từ căng làm tâm. Đàn việt kính thờ đại pháp, làm sao có thể mong cầu của phước báo, Da-ly v.v... về sau đều bị giết chết, chỉ tâm người không gửi gắm nên gá tháp tượng để nói, Lý Nghệ thì nên lấy tâm của bậc thánh từ thứ. Nếu ngoài chinh phạt nịnh thiện, trong giấu tàn ngược, hẳn chỗ nhóm hợp của nghiệp hại, chẳng phải sức thánh mà năng a dua đó, vả lại Đại thánh bị cắt thịt xoa da tánh vẫn bình đẳng không hai (Đức Như lai có ba bình đẳng, bên trái dùng Chiên-đàn xoa, bên phải dùng dao bén cắt, ở giữa một người không cắt không xoa, Đức Như lai đến với ba người đó, tâm vẫn bình đẳng) sao có thể vì một ngôi tháp mà cho đó chẳng phải thiện ư? Nên làm thiện là phải, đem Thiệu đến thiện, không thể chẳng phải thiện đến thiện. Thư nói: Con cái mọc không sớm, sớm của con đục mọc chỉ đòi của nhà, hoang thay! Hồ Hậu đòi nhà của họ Nguyên (văn của Mục Thệ, Đem phụ nữ biết quốc chính dụ cho mẹ mọc thay đục mọc kêu thì người nhà phải lặng đòi, là dụ cho Hồ Hậu biết chính) tuy muốn

dựng chẳng Công của thế gian, mà thật nhọc chẳng tạo của nhà (hậu Ngụy Linh Thái Hậu Hồ Thị là Hậu của Tuyên Võ và là mẹ của Hiếu Minh, nơi Hồ Sung Hoa Tôn làm hoàng hậu. Hiếu Minh nhỏ dại, Thái Hậu lâm triều xưng chế, dâm loạn nơi triều, bảo thị thần bắn, không thể phạt đó, tự bắn lỗ kim, trong đó vui mừng, Đại thần tuyên dâm, có Dương Bạch Hoa là người có tài năng tướng mạo, Thái Hậu bức ép, Bạch Hoa sợ họa mới chạy trốn đến đất Lương, Thái hậu nghĩ theo chẳng quen, bảo các văn sĩ làm ca từ, suốt đêm ngày sai người trong cung ca xướng liên tiếp rất buồn thảm) nói: Gần phía đông giết trâu, chẳng như tế được của gần phía Tây tế nói quỷ thần hưởng ở khắc thành, mà sánh với bậc thánh ư? Có chỗ cho rằng của cải trái đọa làm thiện còn hơn so với tế ác chẳng tuyên bày biến đó, kia là A-lợi-dung, chẳng phải kẻ sĩ khinh gốc trọng ngọn. Phạm Sa-môn chứa nhóm buôn bán làm tượng, luật gia không lễ (chẳng trọng chẳng phải đạo. Hồ Khâu trộm tài vật làm thức ăn, nghĩa sĩ mưa ra: Viên Tinh Mục từng đói khát đạo, Hồ khâu trông thấy đến mà hưởng đó, nhân đó hỏi: Ông là ai? Đáp tôi là Hồ Khâu, xót thương ông đói nên trộm cơm cha để cho ông. Nói: Tôi là nghĩa sĩ, chẳng ăn thức ăn vô nghĩa, bèn chống hai tay nơi đất, oái nhả đó mà chết, xuất xứ từ Liệt Tử) Lễ nói: Cha mẹ đã mất, phải cầu gạo thóc của bậc nhân giả để cúng, đây gọi là lễ, vậy biết của cải chẳng phải lễ thì chẳng làm phước. Nếu chiếm thật như điều đã nói, bởi tiểu nhân ở trong chẳng phải đạo tự nói hơn kém. Đó do con của thường hủy hủ chẳng nối tiếp cha là đức (chẳng kế thừa cha hưng hủy làm đức) trộm của mở trap, lấy năng hành nhân nghĩa làm hiền (Quý Cốc Tử nói: Mở trap mò dây khư bàng vậy, từ bên cạnh mở lấy làm khư) cũng chẳng phải rõ bày, lưu huấn của khuyến điển. Khách nói: Lương Võ đốc chỉ mở mang, nổi tiếng khắp vũ trụ, đáng với trời khuyến gồm giáng trời trợn mạng sao phân băng lìa chiết cốt nhục tàn hại nhau, chẳng phải hết đời mà có dụ ư? (Lương Võ Đế Tiêu Diển thọ trai thiền, chỉ tôn sùng Phật giáo, Tông Miếu ăn chay thân mặc pháp phục, xả thân vào chùa, bề tôi góp tiền chuộc về, đến lúc Hậu Cảnh phản nghịch, tại thành Thạch Đầu chôn vùi buồn tức mà băng, Giản văn Hiếu Nguyên thấy đều bị hại) người chủ đáp: Lịch số tại trời, biết nhỏ nhiệm tại thánh, mà bậc hiền con mờ tối, hướng chi chỗ tài năng thích hợp mà nói ư? (...) trong niêm hiệu Đại Thống, họ Tiêu ứng vị của báu lớn, hành giáo của bậc thánh, hoặc chẳng thấy tâm của bậc thánh xa, phạm mặc văn thể đeo kiếm bén, mang tấm chắn để đến các hậu, đâu hẳn tổn mình làm đài lệ ư? (đài lệ là kẻ nghèo hèn, lại làm tạo lệ thông) hẳn

như nhảm chán nhà vàng đề cung thấp bé (tề là ưa thích). Hồ chẳng trái có đức mà cao nhường, giã dây vàng mà chẳng trở lại (Hồ là sao, Kỳ Viên dùng dây vàng giã ranh giới đất) đâu đợi có cầu xin của bên bề tôi ư (Lương Võ ở trên muôn thừa, ba lần xả thân vào thường trú để cung cấp tiện lợi, triệu thần đem muôn tiền chuộc bèn trở về) Dương Chu nói: Đường Nghiêu nguy nhường để hưởng phước, Di Tề thật nhường mà làm cho đói khát, hưởng chi Họ Lương gồm mất cả nguy, thật ư? Tuy bốn mươi lăm năm giang biển vô sự, mà chính hình tương khuyết, lễ nhạc băng buông, chính dao chẳng giã, giáo bùa không cáo, vua xướng tôi hòa, cha xướng con hòa, tự cho là trí lý vô vi, Cao Đàm trị nước bèn khiến cho Hầu Cảnh dòm ngó, cạy trời làm oai, đã mất thân đó cũng bỏ tộc đó. Thượng cử ở đâu, đâu được không hối (dịch càn quẻ thượng cử lữ lục, Kháng long có hối ở cùng cực của thượng vị, là nói biết tiến chẳng biết lùi, biết còn chẳng biết mất, biết được chẳng biết mất. Niên hiệu Thái Thanh thứ nhất, Hầu Cảnh làm phản ở Thọ Xuân, bèn vượt qua sông, bao vây Đài Thành. Trần đế đến mười mất viện quân chẳng có chí đánh, bèn vúi lấp Đài thành, Hầu Cảnh tự làm Thừa tướng. Đế buồn giận thành bệnh, miệng đắng đòi mật chẳng được hà hà mà băng thọ tám mươi sáu tuổi) Tống Văn Đế nói với Cầu-na-bạt-ma rằng: Đế tử thường muốn trai giới, chẳng giết bức hại, đem thân theo vật chẳng được theo chí, Pháp sư lấy gì chỉ dạy! Cầu-na-bạt-ma bảo: Đế Vương so với thất phu, hạnh tu đều khác, thất phu thân hèn danh kém, nói lệnh chẳng oai, nếu chẳng khắc kỷ chổ thân thì lấy gì làm dụng, đế vương lấy bốn biển làm nhà, muôn dân làm con, nói ra một lời các hàng sĩ nữ đều lấy làm vui, bày một thiên chính, người thần đều hòa, nên phải hình luật không yếu mạng, khiến làm không nhọc sức, khiến gió mưa thuận thời, lạnh nóng đúng tiết, trăm thứ lúa thóc đơm nhuần, dâu mè tươi tốt, trè trai như vậy trai cũng lớn lên, chẳng giết hại như thế, đức cũng nhiều (thanh khiết là trai, phòng phi là giới) thà tại cửa ăn vào giữa ngày để toàn mạng một con thú, sau đó mới là rộng tế. Đế võ ghế bảo: Lời pháp sư nói thật đáng là khai ngộ tâm người, minh đạt vật lý, có thể gọi là bàn nói ở giữa trời người. Tốt đẹp thay như người chẳng phải riêng dụ tiến ở chân môn, ước cũng giúp hưng thịnh vương hóa, mà trai đó và giới tuy thiên tử đến thứ dân đạt chí lý đó, còn ngũ hiếu chẳng đồng kinh đó (Thiên tử lấy bác ái rộng kính làm hiếu, chư hầu lấy chẳng kiêu cần pháp làm hiếu, Khanh đại phu lấy tuân theo pháp ước lễ làm hiếu, sĩ lấy mến cha đồng vua làm hiếu, thứ dân lấy nghiêm cần tự thân dưỡng (người) thân làm hiếu),

nghe một để biết hai; đó tại Tống Văn ư? (Văn Đế tên là Nghĩa Long, con thứ ba của Tống Cao Tổ, lên ngôi đổi niên hiệu là Nguyên Gia, có tài Văn Võ, chứa đức khoan dung, cần khổ tiết kiệm, làm vua ba mươi năm) vừa rồi khiến Lương Võ nhận thâu Đại Lộc khó thứ quan thuận khảo cổ thận quyết chung (lộc là lục, nghĩa là thân muôn cơ, chọn nhậm các quan chỉ khó được người, thuận xét để đạo xưa mà thực hành, kính thận rất cùng đó. Cái gọi là an phải nghĩ nguy trị chẳng quên đạo của loạn) xét ở lời trước mà hoặc chẳng bằng nạn này (nếu Lương Võ thường xét lời nói trước, sợ chẳng kịp nạn của họ Hầu), Thái Tử Cương (tức Giản Văn, con thứ ba của Đế) Luân (tức Thiệu Lăng Vương) Kỷ (thứ sử Ích châu Võ Lăng Vương) Tôn Thất các vương rất thoải mái văn mực, thỉnh đế tự giảng, bèn ban sắc đáp rằng: Các người chưa đạt gian nan của cấy gặt, sao biết mang nặng của thiên hạ, chỗ chủ thường quân tử trẻ lấy nổi bước che đầu đều do an chẳng nghĩ nguy, hướng chi chưa an hay sao? Ân Giám chẳng xa, tại nơi đời trước, nay chỗ tôi hành tuy khác với ngày xưa, chỉ biết giảng nói, chẳng lo việc nước, thì cùng người kia khác thuật đồng mất (thuật là đường lối) nói trước sau nhiều lần cầu thỉnh, Đế cũng nhiều lần kháng cự, chỉ tuổi cao khí mờ, tinh hoa đã cạn kiệt, nhà có con nịnh cha, triều có sĩ chẳng phải cung, trước chẳng sau đáng, chết như đã nói (như lời nói khác thuật đồng mất, đến sau khi Hầu Cảnh làm loạn. Đế băng, Hầu Cảnh lập Giản Đế tìm chỗ tối đến tỉnh Vĩnh Phước để bắt người mong, về sau Hầu Cảnh lại giết chết, đến vương tăng biện phá, Hầu Cảnh lập Hiếu Nguyên Đế. Binh lính Hậu Ngụy đến thành chôn vùi bị bắt, nhưng phú thi làm túi đất chôn đó, Tiền Lương bốn chủ, nước quy về nhà Trần, hậu Lương ba chủ nước vào nhà Tùy) Khách nói: Một người mất ngự đã bị trời trách phạt, trăm thợ hành khắp lỗi gì dự nạn đến nỗi khiến chết là đui mang đầu dựa, mà ngày tiếp nối ư? Người chủ đáp: Nói gì vậy? Phàm vua nhục tôi chết, hướng chi vua chết ư? Phàm đế thiên hạ là lấy nhậm trung lương làm thánh. Trung lương lấy vệ xã tắc làm hiền, nên bề tôi của Văn Võ tiến nghĩ tận trung lùi nghĩ giúp lỗi, tuy đương thời ứng khí của Kim Lăng, chợt gặp vận của thời ung. Đai Cồn chẳng nghe ở Triều Toán, chinh soái chẳng nghĩ ở lấy thắng, vì vậy nhà của Thi Tố đều dùng văn chương tự huyền (trầm ước, hà thượng chi, nhan diên niên v.v...) như pháp Bảo Liên Bích, Hình thần diệt luận đều đáp Phật tánh hai đế khó động, vua chẳng có oai đó, tôi và hại gần (võng là không, Hại là Hầu Cảnh) ràng buộc vườn uyển, vật dịch chẳng phải nhậm, Trang Thị nói: Người bồi bếp tuy chẳng sửa bếp, thi chúc đầu thế vượt khỏi thốt mỏng ư? Xưa, Trần Bình

chẳng đối nơi kho lúa thóc (Văn Đế hỏi Chu Bột thiên hạ kho lúa thóc ít nhiều, khố tàng tiền vật thường ngày xuất nhập bao nhiêu, Chu Bột toát mồ hôi chẳng thể đáp được, đem hỏi lại Trần Bình, Bình nói: Xe của kho lẫm mỗi có Ty Tôn, tể tướng chỉ điều âm dương mà thôi) Bính Cát ải thì hỏi Ngưu Suyễn (Bính Cát tự là Thiếu Khanh, người xứ Bắc Hải, làm tướng thời Hán Tuyên Đế, Thấy Ngưu Suyễn hỏi đó lại gần xa, nếu gần là âm dương mất độ) nên làm vua là phải làm ở vô vi (thiên tử rủ áo xiêm mà cầm thẳng tua mũ tơ vàng mà thôi, đây tức là vô vi) chẳng vì mình khéo ở hữu vi, chẳng vì mình khéo nơi vô vi (chẳng khiến vua làm ở vô vi (tôi chẳng nương chấp chính khiến vua tự chủ) do đó lửa của Liễu Nguyên nhúng tưng quyết không tha) Thư nói: Xấu thì đối, nếu liệu của lửa ở Nguyên, chẳng thể hưởng gần, đó do có thể đánh diệt ư?) thoát bức dư thi (dịch tiểu súc quá chín hai từ. Dự thoát bức sư quá sáu năm hào từ nơi đệ tử Dư Thi) làm sao than kịp! Thi chép: Tĩnh cung là vị ấy, chánh trực là cho, thần đó nghe đó, thức cốc dùng người (thi, Tiểu nhã, tĩnh là trị, nhĩ là người, thức là dụng, cốc là lục, nói kính trị chức vị người chính sự, người chánh trực mới cho làm luân, thần nghe việc của người làm, dùng phước cho người), kia chẳng cùng trực thức, cốc sao mong được? Khách nói: Kiều-trần-như mặc y phục xấu năm tiền, Tu Bồ-đề ở phòng hoa trăm báu, đều là bạc thánh, (Kiều-trần-như cũng gọi là Kiều-trần-na, thì năm câu luân, chẳng cầu hoa sức, Tu Bồ-đề xuất gia lâu mà chẳng đắc đạo quả, Phật bởi A-nan, A-nan thưa: Vô thiếu ở mọi thứ của báu vui nên như vậy. Phật bảo A-nan đặt cho, A-nan không có vật báu, Phật sai vào cung vua mượn để trải trong phòng, liền được giải thoát, chứng quả A-la-hán) . Dịch Nhạc trọn đời một áo nạp (là Nam Nhạc Tuệ Tư) Huyền Cảnh mỗi xế chiều thay áo (Cao Tăng Huyền Cảnh mỗi ngày phải thay áo mới, trải qua thân thì đem thí cho người) đều là cao tăng, sắp tu ở mình, bốn thứ gì trước tiên? Người chủ đáp: Thiện đối với thiện không gì chẳng thiện, chẳng thiện đối với thiện không gì có thể thiện. Nên bốn đây là khắc hay chẳng khắc là ở nơi ta, đáng hay chẳng đáng chẳng ở nơi vật (năng tu hay chẳng năng tu là ở nơi người, chẳng phải do vật bên ngoài) vậy sao hễ nghèo thì chùi làm cho mình tốt, giàu thì khắp thí rộng giúp, xa xỉ thì chuyên việc lễ, tiết kiệm thì gần với nhân, là bậc hiền trí, nghèo nên thì vẫn hoạch, giàu có thì gia thực (văn quẻ đại súc. Thật của đại súc dùng đó nuôi Hiền, mạng hiền là chẳng gia thực) xa xỉ thì tiếm dật (vì chẳng khiêm tốn, như họ Quý, v.v...) tiết kiệm thì cố lậu (như Yến Anh tiết kiệm chẳng hợp lễ, đều là cố lậu) là ngu bỉ. Nên bậc thánh chẳng cách giàu nghèo, đối với

nghèo giàu đều là bậc thánh. Hiền chẳng cách gần xa kiệm, ở nơi xa kiệm đều là cao tăng, người xưa nói: Kiệm là cung của đức, xa xỉ là lớn của ác, mà thật chẳng đức chẳng kiệm, ác đầy mà xa xỉ, thật là mang tai họa sao chẳng kỵ ư? Dịch chép: Phong ốc đốv.v... nhà đó lớn nhìn cửa đó, nghe đó không người, ba năm chẳng thấy hung dữ (là che ngăn Dịch Phong quái thượng lục hào từ, ý đó nói: Không đức mà được lộc là tai họa của thân, ba năm phải chịu ương đó, nên nói nghe đó không người) chỉ tới thuê da võ, chỗ thánh từ chấp thuận, nay có hành thì là quả đức, trái lại thì hợp đạo, là nói lầm. (Cho rằng mặc tơ gấm là quả đức, dùng lá che là hợp đạo, rất không biết Như lai có đạo khai già, vì tục tình chấp chặt) đó có chuyên tự khổ tiết, mè ngải nuôi thân, cao lẳng nghiệp đó, đây đáng ưa chuộng, nếu chuông hạnh mua danh vận mặc khinh tích duệ tiêm câu (cô là bán, kiêu là luống dối, tích là vải mịn, vốn không đạo đức, dối hiện hồ tiết, dùng vải mịn làm y, dùng vải thâm làm vạt, kiệm nào có đó) thật ra thì xa xỉ chẳng phải thương tài (của cải) sao làm liêm sỉ, ăn mặc là tiêu biểu của tâm hành, được nghi thức đó thì ít nhục ít lỗi, trái nghĩa đó thì mở gian thâm nhận hại, nên Lễ nói: Quân tử ở suy diệt thì có vẻ buồn, ở đoan miện thì có vẻ kính, giới trụ thì có vẻ chẳng thể nhục, so với đây. Sa-môn ở đạo huê thì phải có vẻ hư tĩnh (đạo huê là ca sa, Đức Phật thấy ruộng nước, chỉ mà bảo với A-nan rằng: Đệ tử ta phải cắt rọc làm y, như ruộng nước này có nghĩa xuất sinh. Có thể sinh ra ruộng phước), hư là đạo, nên chỗ ăn mặc tại đạo chẳng hẳn ép dùng da tơ mà cử chấp nối giúp người chuyên việc đối trá (nếu chuyển giúp vải chấp vá thì đối trá là chuyên ở trong sức) đời Lương, Thảm ước cho rằng Sa-môn ăn thịt, Tiểu giáo tuy dung thứ mà sau giáo lập trái, lý của tầm lựa thì sao chẳng vậy, chỉ giáo truyền lại có sót khuyết, chẳng thể chấp nhận, bèn soạn luận cứu cánh từ bi, rộng bày ví dụ đó, nhưng lo nói sai (thảm ước tự là Hưu Văn, người xứ Võ Khương, Ngô Hưng lưu ngụ nghèo nàn, dốc chí ham học, đêm ngày chẳng nghỉ, người mẹ sợ ông khổ nhọc nên thường giảm bớt dầu tắt đèn, đến lúc giúp Lương Võ lên ngôi, nhiều lần chuyển đổi thượng thư, lâu ở đoan quý, có chí đài ty, để chẳng hề dùng, gửi thư khuyên cố gắng, gắng làm lời đối với đế, chỉ thêm cố xúy mà thôi, tử ước tánh chẳng uống rượu, ít đấm dục, mắt trái có hai tròng, lưng eo có tử chí, nhóm góp sách hai mươi ngàn quyển, làm Đan Dương Duẩn Thị Trung, thôi nghỉ chức quan, soạn thuật sách Tấn, Tống, Tề, v.v...) tuy muốn rộng bày thấy biết đặt thù đó, mà ý của bậc thánh thì hoặc chẳng như vậy. Phạm nhân lo rồi giới, bỏ tổn đến ích, lỗi của ăn thịt, hung tợn mà không mưu tính (kinh

Niết-bàn chép: Người ăn thịt thì chúng sinh xa lìa, kinh Lăng Nghiêm chép: Là chư Phật oán, dứt giống từ bi, tất cả quỷ thần đêm rằm liếm môi mép, phước đức ngày một tiêu mất) người trí còn khinh bỉ, huống chi bậc thánh ư? (Mạnh Tử nói: Vì vậy quân tử đối với cầm thú, thấy nó sống mà chẳng nở thấy nó chết, nghe tiếng nó mà chẳng nở ăn thịt nó, do đó chẳng gần kẻ bồi bếp) thịt da giúp hình nghi phục tu khiết, người đời không hề cười chê (nên Tỳ-kheo Mã Thắng dùng oai nghi nhiếp chúng) bậc thánh do vậy mà ngợi khen, nên trong kinh chép: Treo giăng phước lọng, lại nói lựa mềm mại dùng làm chăn gối (kinh Pháp Hoa) nếu y theo ngày nay chưa dứt là do kinh chưa truyền đến đó, mà Niết-bàn chấp thuận có ý Kiêu-xa-da (nghĩa là y đẹp màu đỏ, lại nói là thượng phục giá trị ngàn muôn, cúng Phật và chúng tăng) vì sao chẳng đầy đủ ư? Chỉ ở đời họ Tiêu, họ Trần con người quá tin, pháp giáo đượm rõ, từng đọc Tề Thái Tử và Lương Trần Thư, từng xả bỏ cỗ niệm xe cộ và ngọc báu làm các kinh sám, cầm bút tuông từ, lấy hạnh nguyện Bồ-tát làm trẻ nhỏ đùa vui. So ở thời Chu Ngụy thì hơn, mong cầu nơi phong giáo thì bệnh, Khách nói: Pháp Vân rong ruổi khắp Điều Khánh, kẻ đem pha cho đó là nịnh, Linh Dụ Kiệm mặc vải xấu, bấy giờ bàn nghị cho đó là kiêu (pháp vân là sau Chu xử, gặp trong tang mẹ, Hủy bệnh quá lễ nhiều ngày chẳng ăn, đến nỗi chẳng muốn chôn cất. Tăng Môn can ngăn rằng: Bậc thánh chế lễ bậc hiền cúi đến, kẻ chẳng hiền mong và hủy tánh chẳng diệt, còn xử từ sách Nho, huống chi Phật có yếu chỉ gần thì kính phụng sắc dưỡng, xa thì phát khởi Bồ-đề, huống chi giặc ân ái chẳng thể dung túng, mới cắt tình đau thương, dần hồi ăn cháo, Linh Dụ vì chu diệt pháp, bèn ngấm ẩn hình đời, quần áo trăm thôi, ba thăng vải bố đầu quấn đai gai, như chịu tang cha mẹ, thể phải được Phật pháp trở lại như lúc đầu mới tiếp nối nghi cũ) Phàm đức hạnh như vậy, sao được chẳng thâm? (thâm là bạc) người chủ đáp: Cho người không cần đủ. Lễ nói: Lấy nghĩa độ người thì khó làm người (chẳng thể cầu đủ. Lấy người trông người thì bậc hiền có thể biết rồi vậy (vì hiền trông kẻ chẳng hiền thì biết hơn kém) phàm lấy pháp phục chật vật làm pháp thì nhục mình, chẳng làm pháp thì gồm nhục pháp (làm số làm chúng thì theo trần còn có thể ngộ hậu, chẳng phải đây thì là nhục) chỉ bậc đại số hoặc dùng lý thông làm tốt đẹp (trái giáo thuận lý cũng có thể thực hành, nhưng giáo có quyền thật) nên Hoàng Thường Nguyên Cát tin tại nội (khôn quái Lục Ngũ từ). Hoàng là sắc trung chánh, thường là nghiêm sức ở phía dưới, khôn là bề tôi, Đạo tận mỹ ở dưới, nhậm phu văn lý rủ Hoàng Thường để được Nguyên Cát, như Pháp Vân, v.v... vì pháp

mà đến cõi trần). Tấn Văn Công quý quyết mà chẳng chánh, chẳng phải chẳng bá. (Văn công là trùng nhĩ, sau của phục tấn, đại bá chư hầu, sắp triều chu tự chê bai mạnh mẽ, bèn vờ vương khiến ra mà hành thăm lễ, phu tử nói: Lấy tôi với vua chẳng thể răn, nên Xuân Thu đổi thành thiên vương thú đến Hà Dương, là vì quý quyết mà chẳng chánh) như Pháp Vân đâu được chẳng làm cao tăng? Người đó là anh mẫn trong trời người, sống nổi trôi nơi đời, cảm thông Linh Thụy thân chết mà lời nói còn, thật là sự tốt lành của pháp (Pháp Vân, mẹ họ Ngô, ngày sinh pháp Vân thấy mây lành tỏa khắp hư không, nên đặt tên là Pháp Vân, trụ chùa trang nghiêm ở Nghĩa Hưng, giảng các kinh Pháp Hoa, Tịnh Danh, v.v... như gió nhanh ứng biến, người thời bấy giờ gọi là ảo Pháp sư, nhưng xứ kia, Viễn Công ảnh chẳng ra khỏi núi, vết chẳng vào thế tục, đón đưa chẳng qua Hồ Khê. Tuệ Hy rêu phủ, một lần hơn ba mươi năm ngồi ngay giường, tâm hai đầu trần hợp chắc thì nhục (đời Thụy, Sa-môn Tuệ Hy ở chùa Không Tuệ, người xứ Thành Đô thuở nhỏ ham thích thiên vịnh, nhân cùng Sa-di Đạo Trưng chùa Đại Thạch liên xướng thi chương bèn thành lời, nhân rồi mới hồi ý, gá tâm thiên quán, đến lúc thọ giới cụ túc mới tập học tất cả kinh luật, nghiên cứu ba luận, đêm nghỉ tại phòng chỉ ngồi một giường, tâm hai đầu bụi đầy, ngoài ra phòng đất, chỉ có một dấu vết, còn lại toàn là rêu phủ) Linh Dụ nói: Tôi lừa đời mà làm thiện, còn hơn so với trực tâm mà làm ác, đó là hứng nói ở người xưa, tiếp nói đó là ở Linh Dụ, phàm Quán Yến đều làm Hiền đại phu, Quán Thế, Yến Lậu trước lễ, sau đồng cười chê (Quán Trọng là Tề đại phu Di Ngô, lấy chín con gái của ba nước, Quan sự chẳng nhiếp, dùng dựng cửa chấn bít và đặt điểm phản đều là tiếm, nhưng tướng Hoàn Công chín hợp chư hầu, tôn giúp vương thất, trách sở bao mao, nên gọi là Hiền. Yến Anh là Tề đại phu, tánh kiếm vai heo, chẳng loại bít đậu, nhưng tướng Cảnh Công, một lời xét hình, đều được gọi là Hiền, nhưng mấy người kiếm) Tăng tử nói: Nước xa hoa thì dùng kiếm chỉ bảo người, nước cần kiếm thì dùng lễ chỉ bảo người, đó là của Yến Tử (Tề Hoàn Công có ngàn con ngựa, đến ngày chết, dân không đức mà tôn xưng vậy, nên Yến Tử lấy kiếm để chỉ bày) chỉ sánh ngầm lạng là chẳng được hết biến quả cá rồng, ở đất là chẳng được hết công của bay chạy (vật tượng chẳng thể dùng tận cùng tánh nó) há áo phùng dịch thì tận cùng cái học của Khổng môn (Phùng Dịch là đại tự, tuy gọi là nho sĩ mà thật mới tối Điểm Bí. Luống gọi là thư sinh, sao biết xét xưa) quan (mũ) anh dung thì tận phong của lão thánh (hèn tham mạng gạo, đầu chuộng thanh hư, chỉ đọc kinh táo, sao thông suốt tận cùng đạo đức)

Cầm Trương vòng thì tận đạo của họ Thích (chỉ cậy một chiếc lông, bèn quá sắc sinh, chẳng gắng tiến tu, sao biết xét tập) nhưng có nêu lên Trường Đoản, trông bờ mà tin, trông bờ mà ngăn, ngăn chưa hẳn mất Hiền, tin chưa hẳn được người. (Chỉ người khó biết, tự biết cũng khó) vả lại Trọng Ni tham tâm sự chỗ hành của các bậc hiền trí trong mấy muôn năm mà Lễ Nhạc, khiến kẻ sĩ trong trăm năm thực hành, cố nhiên chẳng rớt ráo (Trọng Ni dùng tài sinh của thiên tủng. Lỗ Tương Công hai mươi hai năm, mười tám tuổi đến Tây Chu thăm hỏi, lễ bái, môn đồ có ba ngàn, có bảy mươi hai người thông đạt. Lỗ Ai công mười một năm, từ vệ trở về Lỗ, tu sửa Xuân Thu, biên soạn dịch đạo, san dịch thi thư, xét định Lễ Nhạc, mà hiền triết của thời xưa rõ tận cùng một kinh, râu tóc bạc phơ chẳng được bờ đó, nên nói, ngựa đó càng cao, khoan đó càng chắc) hướng chi thiện ác chẳng xa nhau, công một phải thì cũng một quấy theo đó, nên Trần Ty Bại, lấy Húy quốc ác làm đảng (Trần Ty Bại hỏi phu tử Chiêu Công biết lễ chẳng? Tử đáp: Biết lễ. Hỏi: Quân lấy vợ ở Ngô là đồng, họ đâu biết lễ, Ty Bại nói: Tôi nghe quân tử chẳng có đảng, quân tử cũng có đảng ư? Cho húy nước ác là phải thì đảng quân biết Lễ quấy, nếu chẳng có đảng là phải, thì rõ ràng nước ác là quấy) Quý Khương Tử đem hỏi ngủ ngày là nghịch, mà trung chẳng hẳn cung, cung chẳng hẳn phó (đến) hiếu chẳng hẳn nghĩa, nay họ Thích ông gần Thiệu Sở hành cả ức đời mà muốn cho một thân một đời thực hành, thì chẳng thể được, bèn có trí mà không tiết (có tuệ giải mà không có tiết tháo) chất mà dốc đạo (phác độn mà thuần trực) càn thể khắp vật, chuộng hành chuyên đã, chỉ có thể mừng điều đã được, mà giận chỗ chẳng được, chẳng phải dựng mái hiên thì suy lữ mong đó (suy là rui, lữ là xà ngang, cây gỗ thẳng liền dài) sắp vô phước (tuy chẳng phải tài của rường cột cũng có thể dùng nhỏ) ngựa ký xứng đức đó mà chẳng xứng lực đó, chim phụng xứng tốt đẹp mà chẳng xứng chí, phàm sao hoàn bị ư (chí là hung dữ đánh nhau) Khánh nói: Khoảng của ngược Chu, Tĩnh ái mổ tim (Tĩnh ái can ngăn, Chu Võ cực lời kháng chỉ, chẳng toại ý bèn vào núi, cắt hại thân thịt, treo ruột trên cây, mổ tim mà chết, sau khi chết thân ngồi chẳng ngã) Linh Dự thôi điệt, Tuệ Viễn bôn tang là (Bắc Viễn, chạy trốn nơi núi rừng, lánh đạo tang) Phổ Khoáng trâm hốt (Phổ Khoáng người xứ My thuộc- Phiền Xuyên, gặp lúc Chu Võ sa thải, đặt Thông Đạo quán, chọn ba trăm học sĩ tài giỏi, Phổ Khoáng vâng chiếu, nhưng cạo tóc đội mũ để ô-sa, đoán quyết như nước chảy, đến lúc Phật giáo hưng thịnh lại thì xuất gia) ai là Hiền ư? Người chủ đáp: Kia đều nhậm khả năng của họ, Tĩnh Ái vì chẳng chịu gánh vác nên giết thân

động tục, tuy không có ích ở đương thời, mà thật nêu rõ tội của vua, đó như thi gián mưu cho sau hối cải ân hận của cát, chẳng oán đó ư?) Vệ Linh Công thường sủng ái Di Tử Hà, Sử Thu mấy lần can ngăn chẳng nghe,, đến lúc chết khiến người nhà để xác dưới cửa, vua sẽ đến dự lễ tang, nếu hỏi thì mới nói Đại Phu lúc sống muốn tiến cử kháng Bá Ngọc, lùì Vi Tử Hà mà chẳng được, do đó chết chẳng thành tang, quả nhiên vua hỏi, bèn nhận việc đó, khiến dời thầy vào vị trí trong nhà. Khuất Nguyên can ngăn Sở Hoài Vương chẳng nghe, bèn ôm chặt Cát nhảy xuống sông Mịch La mà chết, việc của Tĩnh Ái cũng đồng. Linh Dự vận chuông trăm sáu (trăm sáu là bốn ngàn sáu trăm mười bảy năm làm một nguyên, trăm sáu năm gọi là ách của Dương Cửu, xuất xứ từ văn Tuyền Tam Quốc Danh Thần Tán) dùng gậy mà chặt (như để tang cha mẹ) không tang mà phục như bỏ nước mà mất, cho nên như vậy (năm Quý Tỵ tức niên hiệu Kiến Đức thứ hai diệt pháp, đến năm Giáp Ngọ phục hưng, năm Đinh Dậu vua băng, năm Tân Sửu nước mất. Tuệ Viễn nói pháp, tại mình lánh đời mưu tính còn, số chẳng chung ư? Hẩn đem thái bình trao đó, chỉ tự mình còn mà pháp mất, ở ta như chẳng mất (vì giáo hưng trùng diễn) Phổ Khoáng dùng buồn vui, cúi ngược cùng thời đẩy đời (làm điều năng bay, làm các năng lặn, tối thẹn hòa sáng ngầm xét hưng phế, đáng mạo tuy thay đổi mà khí phách chẳng thể đoạt, xưa kia Âm mất, mà ba người khác chí, Trọng Ni đều gọi là nhân ư (Vi Tử Khải thứ huynh, trước chạy Chu để còn của Tông miếu, Ky Tử gia phụ của Trụ, từ nước giả vờ rồ dại, thường can ngăn mà mỗ tim, tuy khác hành mà đồng gọi là nhân) Khách nói: Muôn đức quy về Nhân, nhân không chẳng chết làm vô vi đời sự trong của nước sông (tu hành kỳ hạn, đạo năm nào mới chứng) sao như nhấm vị Linh Anh, thắm đượm mây béo, nhẹ bước dưới thân đàn, có thể leo lên trên tuổi lớn, thẳng khỏi làm cốt thối của một hộp, thật là tính toán hay tốt của sống lâu, may mà sao gọi là ở ngay thẳng đời hóa ư? Người chủ đáp: Sống lâu do tiên cốt, tiên cốt là trong giáo pháp ta gọi là xưa có gieo trồng gốc đức, tự chẳng phải nhiều đời đức gạt bụi đục, tu luyện tinh hồn, sao có thể dẫn do cả khô đốt đá, há có thể độ đời ư? Nên trường tang dần ở nơi thêm tiên, biển trước cứu đời làm sinh, trong Chu đời ở Đồng Bách, bởi Công chưa hoàn bị mà chẳng lên nơi mây trời, khắc xa thọ đó, nếu đều do trước học, sao chẳng chuyên chí ở họ Thích ư? Phạm hoàng đế cưỡi rồng biển, Liệt Tử ngự gió, vương triều bay giầy (Hiên Viên cỡi rồng tiên ở Đảnh Hồ, Liệt Ngự Khấu cưỡi gió mà đi, Trang tử Vương Kiêu làm lá khiến hóa giầy làm chim phù mà cưỡi) kia trước có tiên cốt,

là ở người đó. Như rùa có giới, hạc có cách, xưa bầm khí vận chỗ đó thọ, chẳng phải giới của rùa, chẳng phải cánh của hạc, tuy đồng tộc đó mà chẳng được phương đó (như thuộc của thường luồng, lại như loài chim muông) nếu khiến bắt chước mà được thành là môn của Trọng Ni, bạn của Đức Hạnh, sống không có gì chẳng quý, biết không có gì chẳng rộng, sao chẳng tinh ý, cầu đến biến hóa để khắc bạn trọn đời ư? Chu Mục (cuối tám ngựa gặp Vương mẫu ở Dao Trì, có thể chẳng cầu thuốc của Trường sinh vũ hóa Tần Hoàng (Phương sĩ lên núi Bồng Lai hái thuốc, cuối cùng chết ở Hà Khâu) Hán Võ (ham đạo cầu tiên, cuối cùng về Minh Lý) Yến Chiêu phương sĩ có mấy người còn? Lầm mẩn mộ thì đông, chứng đắc là ai? Trải qua chỗ được chẳng nhiều so với chỗ mất. Lão Đan ngâm túy mang linh, lập năm ngàn văn trị ở nhà nước, đạo vị ngưng ở Thái Hòa, Chí đức bao gồm Thái hư, nên chẳng thọ năng thiếu để ẩn để hiền, còn như giá ly loan kẹt nhật nguyệt, đầy đầy vũ trụ, ra vào sống chết, mượn thần dụng kia để rõ bày đạo đức, chẳng phải gọi là chẳng triệt tinh thì chẳng khiết tâm lực, chỉ do khắc ý cỏ cây, mà năng đóng khoái miệng kia tánh mạng của ruột thối đó, nên lão thánh nói: Dung của khổng đức chỉ có đạo là Tùng (khổng là rất, tùng là thuận, nói người rất có dung đức chỗ hành chỉ lấy đạo của hư cực là thuận) Thầy lấy đức nghĩa làm gốc, Nghi Du Phú lấy Trương làm ngọn, đó hoặc là bệnh gốc, ngọn sao lấy làm (đức hạnh là gốc, kỹ nghệ là ngọn) mà giáo lý ta tuy có hóa của thần tiên năm thông, đều do định lực mà sau mới thành, đời Tấn, Đơn Đạo thọ trăm tuổi (Cao Tăng Đơn Đạo khai , ưa thích đạo, thường ăn mở thông, cuối cùng kết quy vô thường), đời Lương, Tụ ước ăn bánh bột thông hơn ba mươi năm, tuổi thọ gần như Kỳ Di (cũng là Cao tăng, Lễ Ký nói Kỳ Di thọ trăm tuổi) Đạo trường sinh chưa có nghe, chỉ đường đời ham tu ác đoản lầm hoặc, lầm hoặc nhưng chẳng tự quyết, giáo lý ta lấy bỏ giết hại thực hành thí thực làm nhân sống sâu, sao chẳng vâng ư? Đường đời ham bám chặt xấu nát làm hoặc, mê lầm nhưng chẳng tự quyết, giáo lý ta vì trừ nạn trao pháp làm nhân chẳng hoại, sao chẳng cố gắng ư? Còn như chỗ của đời nói muôn năm, như sớm chiều đồng hết ấy. Vận mới chưa từng không làm vật đến hóa, dài là hóa của ông đời nay, ngắn là hóa của đời trước sau, cùng chẳng hóa sao khác ư? (Trang Sinh nói: Sống là buồn của chết, chết là buồn của sống) nên các bậc thối đạt xưa kia an thời mà ở, thuận chỗ buồn vui chẳng năng vào. Mạnh Tôn hỏi Dương Chu rằng: Có người đến đây ham sống quý thân, vì cầu chẳng chết có được chẳng? Đáp lý không sống lâu dài, phàm sống chẳng phải quý chỗ năng còn, thân chẳng phải

ham chỗ năng đầy, vả lại, sống lâu làm gì? Năm tình đẹp xấu xưa như nay vậy, bốn thể an nguy xưa như nay vậy, việc đời khổ vui, xưa như nay vậy, thay đổi trị loạn xưa như nay vậy. Đã nghe đó rồi, đã thấy đó rồi, đã khắp đó rồi, trăm năm còn chán đó nhiều, huống chi khổ của sống lâu ư? (ở đời nếu chẳng tiến đạo, tu hành sống lâu cũng đâu làm gì) Khách nói: Tử Cống hỏi Khổng Tử rằng: Người chết có biết chăng? Khổng Tử đáp: Tôi muốn nói có biết, sợ rằng con hiếu cháu thuận ngại sống mà tiền đưa chết. Tôi muốn nói không biết, sợ con cháu bất hiếu bỏ người thân đó mà chẳng hết tang, muốn biết có biết và không biết, chẳng phải gấp của nay, sau sẽ tự biết đó (xuất gia ngữ). Trọng Hiến Tử nói (Trọng Hiến Tử là Trọng Tôn Miệt) thời nhà Hạ, họ Hậu dùng đồ thê (minh khí) chỉ bày dân không biết, người Ân dùng đồ tế chỉ bày dân có biết, người Chu gồm dùng đó chỉ bày dân có nghi. Kinh nói về nhân duyên sắp hẳn cực sao? (Đây là việc nhân duyên ba đời, Nho giáo chưa rõ nên có câu hỏi này) người chủ đáp: Chết là hình rã mà tinh thần có đi, liên tục trong năm đường xoay lại không cùng (vì vô minh phát chi hành cảm ái thủ đởm nhuần, hiện tại mười chi nhân, vị lai hai chi quả, luân hồi không đổi) đây lấy sống kia làm chết, kia lấy chết đây làm sống (văn của Nam Hoa chết có sống là sống có chết, sống có sống thì chết có chết) nên làm quỷ thì có biết là chết chẳng làm quỷ thì không biết, mà quỷ có lớn nhỏ, lớn thì biết lớn, nhỏ thì biết nhỏ, cho đến như tại gò đồi xã tắc làm cương làm kỷ là lớn. Tại giọt tranh phòng bếp làm quỷ quái làm ủy xà nhỏ. Quý Lộ hỏi về thờ quỷ thần, cũng là chỗ Trọng Ni chưa đáp (chỉ nói chưa thể thờ người làm sao thờ quỷ) vì mình đạo tối tâm lo ngại càng sinh lầm hoặc của người đời Hà Thừa Thiên Tống nói: Sống phải có chết, hình vùi thân tan, như xuân tươi thu úa, bốn mùa đổi thay, sao có lại thọ hình ư? Thi nói: Ba hậu tại trời, nói thẳng xa của tinh linh (luận thần diệt) Nhan Diên Chi nói nhường rằng: Nếu tinh linh thật khác với cỏ cây thì luận của thọ hình không còn giúp, gần do ba hậu hợp thiện báo sinh lên cõi trời, nếu nhọc có tinh linh còn không thể trạng, chẳng hay ở trời sẽ dựa vào đâu để đứng, đời Lương, hình thần diệt luận của Phạm chân chép: Tông Miếu Tế hưởng là đạo của Chu Khổng để kính. Thân Sinh Bá có yêu của khô quái (Hồ Đột sang khúc ốc thấy Thân Sinh khiến đến ngự nói: Di Ngô đối với tôi vô lễ, tôi được thỉnh đến Đế sẽ lấy tấn con hèn Tần, nói xong bèn diệt sau Tuệ Công quả vì Tần được Trịnh giết Bá, sau chợt có mai vẩy mà thấy) tuy ở nhân gian có quỷ, tự là một vật của trời đất, như loài người, loại súc sanh chẳng phải người chết mà làm đó, Đương thời ban chiếu trăm

quan tinh tường hiểu dụ, người đó ngu phản chẳng phải pháp của bậc thánh, chẳng thể giáo hóa. Dịch nói: Ngửa để xem thiên văn, cúi để xét ở địa lý, là biết cốt của u minh, nguyên thì trở lại chung, cho nên biết thuyết sống chết, tinh khí làm vậy, hồn đạo làm biến, cho nên biết tình trạng của quỷ thần. Lời nói này gọi là thấu đạt vậy thay! Văn Tử xưng hình của hoàng đế có my mà thần chẳng hóa, vì hóa của chẳng hóa thừa biến vô cùng. Diêm Lăng Quý tử thương đến Tề, con cả chết chôn ở khoảng đất Luy Bắc (Luy Bắc là đất Tề, huyện Thái Sơn) Hôm đó sâu chẳng đến suối, liêm dùng nghi phục đương thời nói: Cốt thịt kết quy về mạng Thổ, nếu hồn khí là biến không chỗ nào chẳng đến, Trọng Ni là bậc hiền (Trang Tử sắp chết, đệ tử muốn hậu táng, Trang Tử bảo: Ta lấy trời đất làm quan viên, nhật nguyệt làm liên vách, muôn sao làm châu cơ, muôn vật làm tư tống, ta táng đủ chẳng hoàn bị ư? Đâu thêm gì nữa? Đệ tử nói: Tôi sợ qua điều đến ăn phu tử, Trang Tử bảo: Tại trên thì quạ điều ăn, tại dưới thì sâu kiếm ăn, đoạt kia cho đây sao thiên lệch vậy!

